

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2020

V/v tranh chấp “Hôn nhân gia đình

- Ly hôn và nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Minh Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 577/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp “Hôn nhân gia đình - Ly hôn và nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 13, ấp Hòa B 3, xã Hòa L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 12, ấp Hòa B 3, xã Hòa L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(anh T, Chị Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 25/10/2019, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ph sau khi tìm hiểu tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hòa lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 74/2006 ngày 09/6/2006, chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến khoảng năm 2009 phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau, bất đồng quan

điểm, nguyên nhân do chị Ph không lo chí thú làm ăn mà ham mê cờ bạc, không quan tâm chăm sóc cuộc sống gia đình, dù anh T đã nhiều lần khuyên ngăn, chị Ph bỏ đi từ năm 2009, không ai quan tâm ai, vợ chồng chính thức ly thân cho đến nay. Hiện tình cảm không còn không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ph.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Phụng H, sinh ngày 19/8/2006, anh T đang chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Ph: đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên chị Ph vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của anh T và chị Ph được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của anh T xin ly hôn và nuôi con chung là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Ph, yêu cầu được nuôi con chung nên xác định quan hệ

pháp luật “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Ph là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Hòa Bình 3, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Chị Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phương và anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Ph, yêu cầu được nuôi con chung. Xét chứng cứ có trong hồ sơ cùng kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập năm 2006 trên cơ sở tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và chính thức ly thân đến nay cả hai không hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này phù hợp lời trình bày của bà Nguyễn Thị Em (là dì ruột của chị Ph) nên anh T yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Ph Hoàng, sinh ngày 19/8/2006, anh T đang chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Hoàng do anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục đảm bảo phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và cháu có nguyện vọng sống với cha, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cần giao cháu cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con đến thành niên hoặc tự lập được; chị Ph không phải cấp dưỡng cho con chung; anh T phải tạo mọi điều kiện thuận lợi để chị Ph đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con; mặt khác, nếu có căn cứ cho rằng, anh T không còn đảm bảo các điều kiện nuôi dạy con hoặc có thỏa

thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con thì có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh T và chị Ph phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân, gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006360 ngày 23/12/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ). Chị Ph không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ph.

Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phụng H, sinh ngày 19/8/2006 đến thành niên hoặc tự lập được; chị Nguyễn Thị Ph không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hôn nhân, gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006360 ngày 23/12/2019 của Chi Cục thi hành án dân

sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ). Chị Nguyễn Thị Ph không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Bích Tuyền